BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Chăn Nuôi Phú Sơn là Công ty Cổ Phần được thành lập theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 do Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000267 ngày 19 tháng 08 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp đổi lần thứ 1 số 3600271092 ngày 16 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 101-Ấp Phú Sơn – Xã Bắc Sơn – Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 061.3 869064
Fax : 061.3 869065
E-mail : phuson.dn@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 3600271092

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu các loại gia súc, gia cầm, thủy sản và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, rắn, ba ba...; các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi. Chế biến súc sản, thủy sản. Dịch vụ chăn nuôi thú y: cố vấn kỹ thuật, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng, chuyển giao công nghệ chăn nuôi. Mua bán xăng dầu nhớt (theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh). Bổ sung: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 21).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Lê Văn Mẽ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Hà Văn Sơn	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Võ Thị Loan	Uỷ Viên Hội Đồng Quản Trị
Trần Văn Cẩn	Uỷ Viên Hội Đồng Quản Trị
Nguyễn Anh	Uỷ Viên Hội Đồng Quản Trị

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Lê Văn Mẽ	Giám Đốc
Hà Văn Sơn	Phó Giám Đốc

Võ Thị Loan	Kế toán Trưởng

Ban kiểm soát

Họ và tên	**Chức vụ**
Đinh Văn Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát
Nguyễn Văn Khâm	Kiểm soát viên
Vũ Quang Khải	Kiểm soát viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán Vạn An (VACA) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, VACA bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

_____

Lê Văn Mẽ
Giám đốc
Ngày 27 tháng 02 năm 2011

Số: 720 /2011/BCKT-VACA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của **Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn** gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 21 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn** tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và Đại diện cho
Công ty Tư vấn Kiểm toán Vạn An (VACA)

Nguyễn Thiện Hòa – Giám đốc	**Lê Hồng Trung - Kiểm toán viên**
Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ.0097/KTV	*Chứng chỉ kiểm toán viên số 0983/KTV*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối Năm	Số đầu năm
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**52.844.504.917**	**59.861.814.566**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**V.1**	**12.778.280.593**	**20.655.620.949**
1.	Tiền	111		12.778.280.593	13.655.620.949
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	7.000.000.000
II.	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**-**	**-**
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**6.737.236.985**	**2.231.006.772**
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	749.201.435	760.037.123
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	237.788.700	158.730.100
3	Các khoản phải thu khác	135	V.4	5.907.523.285	1.551.530.384
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(157.276.435)	(239.290.835)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**V.5**	**33.271.377.939**	**36.949.877.445**
1.	Hàng tồn kho	141		37.207.962.549	41.927.054.445
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.936.584.610)	(4.977.177.000)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**57.609.400**	**25.309.400**
1.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
2.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	57.609.400	25.309.400
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**66.806.051.920**	**49.985.143.538**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**-**	**-**
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**42.172.935.691**	**38.903.795.406**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	31.094.340.142	34.358.473.973
	Nguyên giá	*222*		64.843.016.137	64.132.303.686
	Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		(33.748.675.995)	(29.773.829.713)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.9	10.928.640.549	4.544.330.433
	Nguyên giá	*228*		11.174.581.751	4.832.378.718
	Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		(245.941.202)	(288.048.285)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	149.955.000	991.000
III.	**Bất động sản đầu tư**	**240**			**-**
IV.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	V.11	**18.566.960.000**	**5.021.960.000**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		18.066.960.000	4.521.960.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		500.000.000	500.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**6.066.156.229**	**6.059.388.132**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	6.066.156.229	6.059.388.132
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**119.650.556.837**	**109.846.958.104**

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối Năm	Số đầu năm
A -	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**27.920.549.148**	**24.647.460.501**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**27.423.444.698**	**24.426.742.091**
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	-	-
2.	Phải trả người bán	312	V.12	11.254.272.790	7.593.696.354
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.13	200.000.000	406.755.800
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	741.662.765	3.385.716.777
5.	Phải trả người lao động	315		4.260.097.607	3.768.718.394
6.	Chi phí phải trả	316	V.14	134.823.600	37.400.000
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	9.105.447.011	6.574.948.626
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	**V.17**	1.727.140.925	2.659.506.139
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**497.104.450**	**220.718.410**
1.	Dự phòng trợ cấp mất vệc làm	336	V.16	497.104.450	220.718.410
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
3.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
B -	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**91.730.007.689**	**85.199.497.603**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**V.17**	**91.730.007.689**	**85.199.497.603**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.000.000.000	45.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		847.499	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		42.229.160.190	22.510.005.347
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		4.500.000.000	3.819.560.672
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		0	13.869.931.583
11.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**-**	**-**
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**119.650.556.837**	**109.846.958.104**

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2011

_____	_____	_____
Đinh Trung Liêm	**Võ Thị Loan**	**Lê Văn Mẽ**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**VI.18**	**188.513.632.550**	**169.146.348.370**
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**02**		**-**	**800.000**
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**VI.18**	**188.513.632.550**	**169.145.548.370**
4.	**Giá vốn hàng bán**	**11**	**VI.19**	**173.972.026.228**	**127.162.823.366**
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**		**14.541.606.322**	**41.982.725.004**
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**21**	**VI.20**	**1.473.872.390**	**1.547.830.650**
	- Thu cổ Tức			-	45.000.000
	- Thu lãi trái phiếu,Công trái			-	-
	- Chiết khấu thanh toán			-	208.964.985
	- Lãi tiền gửi			1.473.872.390	1.293.865.665
7.	**Chi phí tài chính**	**22**		**-**	**-**
8.	**Chi phí bán hàng**	**24**	**VI.21**	**299.426.702**	**181.561.784**
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**25**	**VI.22**	**4.521.771.144**	**4.232.183.253**
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**11.194.280.866**	**39.116.810.617**
11.	**Thu nhập khác**	**31**	**VI.23**	**10.719.852.140**	**2.836.331.826**
12.	**Chi phí khác**	**32**		**456.000.708**	**686.986.843**
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**10.263.851.432**	**2.149.344.983**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**21.458.132.298**	**41.266.155.600**
15.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**51**	**VI.25**	**5.374.456.424**	**10.360.842.650**
16	**Chi phí thuế TNDN Miễn Giảm (Bổ sung quỹ đầu tư**	**52**	**VI.25**	**1.215.051.059**	**6.395.538.542**
	- Giảm 50%: Năm thứ 5 CPH			1.215.051.059	4.696.122.496
	- Giảm 30% nghị quyết CP30/2008			-	1.699.416.046
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**		**17.298.726.933**	**37.300.851.492**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**		**1.500**	**2.000**

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2011

Đinh Trung Liêm	**Võ Thị Loan**	**Lê Văn Mẽ**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***		***(13.869.931.583)***	***41.266.155.600***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***				
-	Khấu hao tài sản cố định	02	V.3	4.504.342.816	4.543.423.050
-	Các khoản dự phòng	03		1.122.606.790	1.504.659.100
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		847.499	
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1	(11.366.942.365)	(1.724.819.293)
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***		***(19.609.076.843)***	***45.589.418.457***
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.083.249.428)	9.019.438.465
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.678.499.506	(7.062.253.931)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.554.498.568	5.573.328.502
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.768.097)	(544.978.246)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6.775.570.747)	(3.273.146.261)
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		19.743.614.996	(8.794.639.100)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***7.501.947.955***	***40.507.167.886***
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(7.773.483.101)	(9.276.354.586)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và	22		3.790.182.400	176.988.643
3.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(13.545.000.000)	(4.521.960.000)
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.1	7.998.872.390	1.547.830.650
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(9.529.428.311)***	***(12.073.495.293)***
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.849.860.000)	(14.100.000.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***(5.849.860.000)***	***(14.100.000.000)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(7.877.340.356)**	**14.333.672.593**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**V.1**	**20.655.620.949**	**6.321.948.356**
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**V.1**	**12.778.280.593**	**20.655.620.949**

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2010

Đinh Trung Liêm	**Võ Thị Loan**	**Lê Văn Mẽ**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**